TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- *Khoái Châu, ngày 08 tháng 03 năm 2022*

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Đ T, Sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Trú tại: Tổ dân phố A1, Thị Trấn S, huyện S1, tỉnh T1.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn anh Tạ Đ T và bị đơn chị Lý Thị N.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn anh Tạ Đ T và bị đơn chị Lý Thị N đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Không có.

* *Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:* Anh T và chị N không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

* *Về án phí:* Anh T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0007666, ngày 08 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu, anh T còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Đ;
- UBND TT S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn T